

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu
Quốc gia giảm nghèo năm 2017

Thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2017 với những nội dung chủ yếu sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO

Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016, toàn tỉnh có 11.456 hộ nghèo, chiếm 4,24% tổng số hộ toàn tỉnh; 13.211 hộ cận nghèo, chiếm 4,89% tổng số hộ toàn tỉnh. Các nguyên nhân nghèo chủ yếu là do ốm đau bệnh nặng; không có sức lao động; thiếu vốn sản xuất; thiếu phương tiện sản xuất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các địa bàn khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, điều kiện sống, thông tin, bảo hiểm và trợ giúp xã hội); hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các vùng miền và các nhóm dân cư.

Phần đầu trong năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 0,8% (từ 4,24% cuối năm 2016 xuống còn 3,44% cuối năm 2017)

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh... để giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chi tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Giải quyết thủ tục cho vay đối với trên 970 lượt hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

- Đảm bảo 100% các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội, đối tượng thuộc hộ cận nghèo đã thoát nghèo chưa quá 5 năm được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí¹.

- Thực hiện miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác cho 100% học sinh nghèo theo quy định.

- Đảm bảo 90% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu, được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

- Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng nhà ở, hố xí hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm chiều thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh.

- 100% cán bộ, công chức ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tập huấn về: Kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng, xác định lập danh sách hộ nghèo....

- Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội, các trợ giúp theo quy định đối với hộ nghèo.

- Đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức huy động nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo như: Vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp: Các cấp uỷ, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện lồng ghép các chính sách, chương trình dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

3. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các dự án trong khuôn khổ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được Ngân sách trung ương bố trí vốn năm 2017, bao gồm: Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá chương trình...

4. Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, người nghèo được thụ hưởng.

5. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

¹ Theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 08/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ

a) Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

b) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo.

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác. Khuyến khích xây dựng và mở rộng "Quỹ khuyến học".

c) Hỗ trợ y tế:

Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp Bảo hiểm y tế cho người nghèo; người cận nghèo mới thoát nghèo (Theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 08/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ). Hỗ trợ 30% kinh phí mua Bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo ngoài nguồn trung ương hỗ trợ 70%.

d) Hỗ trợ nhà ở:

- Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo ở khu vực nông thôn để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Kế hoạch Đề án của tỉnh khi được trung ương phê duyệt hỗ trợ kinh phí thực hiện

e) Trợ giúp pháp lý:

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

6. Trợ cấp xã hội khác:

- Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp, trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo...

- Hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo quy định.

- Đề nghị Chính phủ hỗ trợ gạo cho người có hoàn cảnh khó khăn (người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt đột xuất) nhân dịp Tết Nguyên đán và dịp giáp hạt.

7. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo: Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực cho khoảng 2.500 lượt cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp tập trung vào đối tượng là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo ở cơ sở.

9. Tăng cường lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và Chương trình giảm nghèo, đảm bảo các hộ nông dân nghèo đều được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn Ngân sách Trung ương, một phần được cân đối từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, cung cấp nội dung tuyên truyền cho các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác giảm nghèo, mục tiêu, chương trình giảm nghèo.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các chính sách trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo như: bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở, dạy nghề tạo việc làm...

- Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn, thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, tăng cường hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm đến vùng nông thôn thông qua hoạt động của sàn giao dịch việc làm.

- Hướng dẫn, điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình quy định; tổng hợp số hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính:

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí (nguồn Trung ương hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu, cân đối và bố trí nguồn từ ngân sách địa phương) đảm bảo các hoạt động của Chương trình giảm nghèo; phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thực hiện Chương trình khuyến nông - lâm - ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

4. Sở Y tế:

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, người bị bệnh hiểm nghèo trong khám, chữa bệnh; quản lý và sử dụng hiệu quả quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo theo quy định; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục; vận động, khuyến khích xây dựng “Quỹ khuyến học” các cấp.

6. Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

7. Sở Công thương:

Tham mưu, đề xuất triển khai các đề án khuyến công, phát triển cơ sở công nghiệp nông thôn, làng nghề; phối hợp vận động các doanh nghiệp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo.

8. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Kế hoạch, Đề án của tỉnh.

9. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hoá về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hoá, thông tin.

10. Các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam...):

Thông tin tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, về mục tiêu, tầm quan trọng và các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, các cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo, các gương điển hình vươn lên thoát nghèo...

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan kịp thời thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội, đối tượng thuộc hộ cận nghèo đã thoát nghèo chưa quá 5 năm, bệnh nhân phong chưa có thẻ BHYT theo quy định.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội

Chủ trì và phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền vận động, hướng dẫn cách làm hay, hiệu quả cho các hội viên, đoàn viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn cho hộ nghèo, cận nghèo vay phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, các hộ khá...nhận giúp đỡ các hộ nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn “Quỹ vì người nghèo” các cấp.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo; bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo tại địa phương; tập trung hỗ trợ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công, bảo trợ xã hội; bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; tăng cường công tác kiểm tra giám sát đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Huy động, vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phân công giúp đỡ hộ nghèo có địa chỉ và thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc; vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn ưu tiên tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc.

- Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo, đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) ~~34~~

Nơi nhận:

- Bộ Lao động TBXH (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Cẩm);
- Thành viên BCD;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP(2), KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Cẩm